

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG PTDTNT THPT
HUYỆN TỬA CHÙA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 177-1/QĐ-DTNTTC

Tửạ Chùa, ngày 10 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách
quý II năm 2023 của Trường PTDTNT THPT huyện Tủa Chùa**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTNT THPT HUYỆN TỬA CHÙA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý II năm 2023 ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2023 của trường PTDTNT THPT huyện Tủa Chùa .

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó Hiệu trưởng, các tổ, bộ phận kế toán và toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên trường PTDTNT THPT huyện Tủa Chùa tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu : VT.

Hiệu trưởng



Nguyễn Văn Huyền

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tủa Chùa

Mã ĐVQHNS: 1098185

Mã cấp NS: 2

Ngày ký: 10/07/2023 10:48:07
Người ký: Nguyễn Văn Huyền
Đơn vị: KBNN Tủa Chùa - Ứng
Số công: Phê duyệt: hồ sơ đã
được xác nhận số cũ

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 2 /Năm 2023

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
13	074	00000	0	6.385.000.000	0	6.385.000.000	6.385.000.000	1.562.431.702	2.961.284.012	0	0	0	3.423.715.988
14	074	00000	214.000.000	200.000.000	0	200.000.000	414.000.000	0	0	0	0	0	414.000.000
12	074	00000	1.775.000	6.132.000.000	0	6.132.000.000	6.133.775.000	1.445.207.402	2.808.646.029	0	0	0	3.325.128.971
Cộng:			215.775.000	12.717.000.000	0	12.717.000.000	12.932.775.000	3.007.639.104	5.769.930.041	0	0	0	7.162.844.959
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 10 tháng 7 năm 2023

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Tòng Thanh Phương

Người ký: Nguyễn Hoàng Công
Ngày ký: 10/07/2023 10:48:07
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Tủa Chùa - Ứng

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 10 tháng 7 năm 2023

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Lê Thị Thuần
Ngày ký: 10/07/2023 09:49:02
Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tủa Chùa
Chức danh: Trưởng phòng Công tác Phổ thông, Phó Hiệu trưởng Trường Tủa Chùa

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tủa Chùa

Mã ĐVQHNS: 1098185

Mã cấp NS: 2

Ngày ký: 10/07/2023 10:48:07
Người ký: Kế toán trưởng
Vị trí: Kế toán trưởng
Vị trí: Kế toán trưởng
Vị trí: Kế toán trưởng
Vị trí: Kế toán trưởng

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 2 /Năm 2023

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Học sinh dân tộc nội trú	12	074	6152	00000	0	0	1.319.544.000	2.646.777.000	1.319.544.000	2.646.777.000
Thưởng thường xuyên	12	074	6201	00000	0	0	79.600.000	79.600.000	79.600.000	79.600.000
Tiền điện	12	074	6501	00000	0	0	18.388.402	35.894.029	18.388.402	35.894.029
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	12	074	7766	00000	0	0	27.675.000	27.675.000	27.675.000	27.675.000
Chi các khoản khác	12	074	7799	00000	0	0	0	18.700.000	0	18.700.000
Lương theo ngạch, bậc	13	074	6001	00000	0	0	527.425.169	1.053.275.969	527.425.169	1.053.275.969
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	074	6051	00000	0	0	48.652.338	57.096.132	48.652.338	57.096.132
Phụ cấp chức vụ	13	074	6101	00000	0	0	13.410.000	26.820.000	13.410.000	26.820.000
Phụ cấp khu vực	13	074	6102	00000	0	0	102.214.000	205.471.000	102.214.000	205.471.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	074	6112	00000	0	0	338.249.370	676.498.740	338.249.370	676.498.740
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	074	6113	00000	0	0	38.144.000	76.139.000	38.144.000	76.139.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	074	6115	00000	0	0	56.535.013	113.070.506	56.535.013	113.070.506
Sinh hoạt phí cán bộ đi học	13	074	6155	00000	0	0	20.827.500	20.827.500	20.827.500	20.827.500
Bảo hiểm xã hội 17,5%	13	074	6301	00000	0	0	129.003.484	254.307.496	129.003.484	254.307.496
Bảo hiểm y tế 3%	13	074	6302	00000	0	0	22.114.882	43.595.569	22.114.882	43.595.569
Kinh phí công đoàn	13	074	6303	00000	0	0	14.395.733	28.716.191	14.395.733	28.716.191

Bảo hiểm thất nghiệp 1%	13	074	6304	00000	0	0	7.371.827	14.531.856	7.371.627	14.531.856
Chi khác	13	074	6449	00000	0	0	2.294.600	6.883.800	2.294.600	6.883.800
Tiền điện	13	074	6501	00000	0	0	8.140.842	12.325.271	8.140.842	12.325.271
Tiền vệ sinh, môi trường	13	074	6504	00000	0	0	20.225.000	20.225.000	20.225.000	20.225.000
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	13	074	6601	00000	0	0	440.440	660.440	440.440	660.440
Cước phí bưu chính	13	074	6603	00000	0	0	1.006.650	1.006.650	1.006.650	1.006.650
Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	13	074	6605	00000	0	0	3.745.000	5.220.000	3.745.000	5.220.000
Tiền vé máy bay, tàu, xe	13	074	6701	00000	0	0	8.123.360	8.123.360	8.123.360	8.123.360
Phụ cấp công tác phí	13	074	6702	00000	0	0	24.500.000	24.500.000	24.500.000	24.500.000
Tiền thuê phòng ngủ	13	074	6703	00000	0	0	24.020.000	24.020.000	24.020.000	24.020.000
Thuê lao động trong nước	13	074	6757	00000	0	0	71.973.294	184.155.132	71.973.294	184.155.132
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	074	7001	00000	0	0	0	17.490.000	0	17.490.000
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	13	074	7012	00000	0	0	12.410.000	12.410.000	12.410.000	12.410.000
Chi khác	13	074	7049	00000	0	0	50.504.400	50.504.400	50.504.400	50.504.400
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13	074	7053	00000	0	0	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000
Chi thanh toán các dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền, liên lạc; chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác Đảng, các chi phí Đảng vụ khác và phụ cấp cấp tự	13	074	7854	00000	0	0	6.705.000	13.410.000	6.705.000	13.410.000
Cộng:					0	0	3.007.639.104	5.769.930.041	3.007.639.104	5.769.930.041
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 10 tháng 7 năm 2023

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 10 tháng 7 năm 2023

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Tòng Thanh Phương

Người ký: Nguyễn Hoàng Long
Ngày ký: 10/07/2023 10:48:25
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: K&N T&C Chuá - Đại Bắc

Nguyễn Hoàng Long

Kế toán trưởng

Kế toán đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Lò Thị Duyên
Ngày ký: 10/07/2023 17:18
Chức danh: Trưởng phòng Kế toán
Đơn vị: Trường phổ thông DTNT vùng phụ cận vùng huyện T&C Chuá

Lò Thị Duyên

Nguyễn Văn Huynh



Ngày ký: 10/07/2023 10:48:51
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Tòa Chùa - Điện Biên
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 19

Ký hiệu: 06-ĐCSĐTK/KBNN

BẢNG XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Tháng 6 Năm 2023

Tên đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tòa Chùa

Mã ĐVQHNS: 1098185

Địa chỉ: TDP Thành Công - Tòa Chùa - Tòa Chùa - Điện Biên

Đơn vị: đồng

Diễn giải	Số liệu tại đơn vị	Số liệu tại KBNN	Chênh lệch	Nguyên nhân
Tài khoản: 3716.2.1098185.00000				
Số dư đầu kỳ	23.266.000			
Phát sinh tăng trong kỳ	27.675.000			
Phát sinh giảm trong kỳ	0			
Số dư cuối kỳ	50.941.000			
Tài khoản: 3714.0.1098185.00000				
Số dư đầu kỳ	366.000			
Phát sinh tăng trong kỳ	0			
Phát sinh giảm trong kỳ	0			
Số dư cuối kỳ	366.000			

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Số liệu tại KBNN", "Nguyên nhân" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 10 tháng 7 năm 2023

Kế toán

Kế toán trưởng

Tổng Thanh Phương

Ngày ký: Nguyễn Hoàng Long
Ngày ký: 10/07/2023 10:48:51
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Tòa Chùa - Điện Biên

Nguyễn Hoàng Long

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 10 tháng 7 năm 2023

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày ký: Lò Thị Duyên
Ngày ký: 10/07/2023 08:55:07
Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tòa Chùa - Đơn vị: Trường phổ thông DTNT trung học phổ thông huyện Tòa Chùa

Lò Thị Duyên

Nguyễn Văn Huynh